|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: SINH HỌC, KHỐI LỚP 7**

(Năm học 2021 - 2022)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT tiết**  **(1)** | | **Bài học/ Chủ đề**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | **Hình thức/**  **địa điểm dạy học**  **(Gợi ý)**  **(6)** | | **Hướng dẫn thực hiện**  **(Gợi ý)**  **(7)** | |
| 1 | | **Bài 1: Thế giới động vật đa dạng, phong phú** | 1 | Tuần 1 |  | Dạy học trên lớp | |  | |
| 2 | | **Bài 2: Phân biệt động vật với thực vật, đặc điểm chung của động vật** | 1 | Tuần 1 |  | Dạy học trên lớp | | - Tổ chức theo mô hình “lớp học đảo ngược”: Trên cơ sở HS đã được học về thực vật ở lớp 6, GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tìm ra các điểm giống nhau và khác nhau giữa TV và ĐV, những vai trò của ĐV mà em đã biết…Từ đó hình thành kiến thức mới. | |
| 3-6 | | **Chủ đề:**  **Ngành Động vật nguyên sinh**  *Bài 3,4,5,6,7* | 4 | Tuần 2, 3 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 4. - Mục I.1. Cấu tạo và di chuyển: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**   * **Mục 4. Tính hướng sáng: Học sinh tự đọc** * **Mục Câu hỏi: Câu 3: Không yêu cầu học sinh thực hiện**   **Bài 5. - Mục II.1. Cấu tạo và di chuyển: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**   * **Mục II.2. Lệnh ▼ trang 22 và Mục Câu hỏi: Câu 3 trang 22: Không yêu cầu học sinh thực hiện**   **Bài 6. - Mục I. Lệnh ▼ trang 23 và Mục II.2. Lệnh ▼ trang 24: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 7. Nội dung về Trùng lỗ trang 27: Học sinh tự đọc**  Riêng bài 6 GV giao cho HS tìm hiểu tác hại của 2 sinh vật gây bệnh là trùng kiết lị và trùng sốt rét; biểu hiện và cách phòng tránh bệnh kiết lị và sốt rét; tình hình sốt rét tại địa phương hiện nay…để HS báo cáo. | |
| 7,8 | | **Chủ đề: Ngành Ruột khoang**  *Bài 8,9,10* | 2 | Tuần 4 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 8. - Mục II. Bảng trang 30: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**   * **Mục II. Lệnh ▼ trang 30: Không yêu cầu học sinh thực hiện**   **Bài 9. Đa dạng của ngành Ruột khoang: Mục I. Lệnh ▼ trang 33 và Mục III. Lệnh ▼ trang 35: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 10. Đặc điểm chung và vai trò của ngành Ruột khoang: Mục I. Bảng trang 37: Không yêu cầu học sinh thực hiện nội dung ở các số thứ tự 4; 5 và 6**  *Dạy học lí thuyết: 2 tiết*  + Bài 10: Liên hệ thực tế các trường hợp hay gặp như: Bị sứa “cắn” khi tắm biển hay bị dị ứng các món ăn làm từ sứa thì phải xử lý như thế nào?...  *Cuối bài GV có thể gợi ý trong địa phận tỉnh Quảng Nam nếu có điều kiện các em có thể lặn ngắm san hô ở Cù Lao Chàm- Hội An để có những trải nghiệm mới về thiên nhiên.* | |
| 9,10 | | **Chủ đề: Ngành Giun dẹp**  *Bài 11, 12* | 2 | Tuần 5 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 11: Mục III.1. Lệnh ▼ trang 41; 42: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 12: Mục II. Đặc điểm chung: Học sinh tự đọc**  - Bài 12: Tổ chức hoạt động triển lãm tại lớp học (sử dụng **kĩ thuật phòng tranh** trong dạy học)  Thực hành theo các nhóm: Mỗi nhóm sưu tầm tranh ảnh và trình bày về 1 loài giun dẹp kí sinh (nơi kí sinh, con đường xâm nhập vào cơ thể vật chủ, đặc điểm sinh học, tác hại, biện pháp phòng chống loại giun này…) và một số thông tin mới về giun đó mà HS truy cập từ Internet | |
| 11, 12 | | **Chủ đề: Ngành Giun tròn**  *Bài 13,14* | 2 | Tuần 6 |  | - Dạy học trên lớp  Tiết 1 dạy lý thuyết trên lớp, tiết 2 tổ chức hoạt động triển lãm tại lớp học (sử dụng **kĩ thuật phòng tranh** trong dạy học) | | **Bài 13: Mục III. Lệnh ▼ trang 48: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  - Trong tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ và hướng dẫn chuẩn bị các nội dung thực hành, trải nghiệm ở bài 14  **Bài 14: Mục II. Đặc điểm chung: Học sinh tự đọc**  - Thực hành theo các nhóm:  Mỗi nhóm sưu tầm tranh ảnh và trình bày về 1 loài giun tròn, bao gồm:  + Báo cáo kết quả tìm hiểu về đặc điểm loài giun tròn mà nhóm mình phụ trách.  + Giun gây cho trẻ em những phiền toái như thế nào?  + Để phòng bệnh giun cần có biện pháp gì.  Kiến thức cập nhật bổ sung: Về việc tẩy giun (thời gian tẩy giun 1 đến 2 lần/năm, lợi ích của việc tẩy giun...) | |
| 13, 14 | | **Chủ đề: Ngành Giun đốt**  *Bài 15, 17* | 2 | Tuần 7 |  |  | | **Bài 15: Mục III. Cấu tạo trong: Học sinh tự đọc**  **Bài 17: Mục II. Đặc điểm chung: Học sinh tự đọc**  ***Hướng dẫn dạy học:*** Trong tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ và hướng dẫn chuẩn bị các nội dung thực hành, trải nghiệm ở bài 17  - Bài 17: GV hướng dẫn các nhóm sẽ chuẩn bị tranh ảnh hoặc làm bài báo cáo về đặc điểm một số loại giun đốt khác mà các em tìm được.  - Nêu được một số loài trong Ngành Giun đốt có lợi và có hại cho con người.  *(GV có thể điều chỉnh thời gian trong 1 tiết sao cho hợp lí để các nhóm hoàn thành hết được những nhiệm vụ đề ra)* | |
| 15 | | **Ôn tập** | 1 | Tuần 8 |  |  | |  | |
| 16 | | **Kiểm tra giữa kì I** | 1 | Tuần 8 |  | Thực hiện theo KH nhà trường | |  | |
| 17-19 | | **Chủ đề: Ngành Thân mềm**  *Bài 18,19,21* | 3 | Tuần 9, 10 |  | **- Dạy học trên lớp** | | **Bài 18. - Mục II. Di chuyển: Học sinh tự đọc**  **- Mục III. Lệnh ▼ trang 64: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 21. Lệnh ▼ trang 71; 72: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  ***Hướng dẫn dạy học:*** Trong tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ và hướng dẫn chuẩn bị các nội dung bài 21 (nếu có thể) để nghiên cứu Vai trò của ĐV thân mềm:  +Mỗi nhóm đều mang mẫu vật để quan sát ĐV thân mềm.  + Có thể sử dụng vỏ 1 số động vật thân mềm (sò, ốc,..) tái chế để làm đồ trang trí như tranh bằng vỏ sò, chuông gió, đồ lưu niệm bằng vỏ ốc…  + Có thể kể tên các món ăn ngon từ ĐV thân mềm như: ốc, mực, nghêu, sò… | |
| 20, 21 | | **Chủ đề: Lớp Giáp xác**  *Bài 22, 24* | 2 | Tuần 10, 11 |  | - Dạy học trên lớp | | **Bài 22. Mục I.2. Các phần phụ tôm và chức năng và Mục I.3. Di chuyển: Học sinh tự đọc**  ***Hướng dẫn dạy học:*** Tổ chức mô hình lớp học đảo ngược.  GV hướng dẫn, HS tự chuẩn bị bài theo nhóm bằng slide hoặc trên giấy, báo cáo trước lớp về các nội dung:  + Một số đại diện khác của lớp giáp xác  + Vai trò của lớp giáp xác  + Ở địa phương em có nuôi những loại giáp xác nào?  + Có thể kể tên những món ăn ngon từ ĐV giáp xác.  Các nhóm báo cáo và nhận xét, GV nhận xét kết luận ghi bài học | |
| 22 | | **Bài 25: Nhện và sự đa dạng của lớp hình nhện** | 1 | Tuần 11 |  | - Dạy học trên lớp | | **Mục I.1. Bảng 1: Không yêu cầu học sinh thực hiện** | |
| 23, 24 | | **Chủ đề: Lớp Sâu bọ**  *Bài 26,27,28* | 2 | Tuần 12 |  | - Dạy học trên lớp | | **Bài 26. Mục II. Cấu tạo trong: Học sinh tự đọc**  **Bài 27. Mục II.1. Đặc điểm chung: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**  **Bài 28. Mục III.1. Về giác quan và Mục III.2. Về thần kinh: Khuyến khích học sinh tự thực hiện**  ***Hướng dẫn dạy học:*** Trong quá trình dạy bài 27, GV lồng ghép cho HS quan sát video hoặc tranh ảnh về tập tính của 1 số loài sâu bọ (kiến thức của bài 28) để rút ngắn chương trình. | |
| 25 | | **Bài 29. Đặc điểm chung và vai trò của chân khớp** | 1 | Tuần 13 |  | - Dạy học trên lớp | | **Mục I. Đặc điểm chung: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài** | |
| 26 | | **Bài 30. Ôn tập phần I. Động vật không xương sống** | 1 | Tuần 13 |  | - Dạy học trên lớp | | **Mục II. Sự thích nghi của động vật không xương sống: Không yêu cầu học sinh thực hiện** | |
| 27,  28 | | **Chủ đề: Lớp Cá**  *Bài 31,32, 34* | 2 | Tuần 14 |  | - Dạy học trên lớp | | **Bài 34. Mục II. Đặc điểm chung của Cá: Học sinh tự đọc**  ***Hướng dẫn dạy học:*** GV dạy theo trình tự:  - Bài 31 (tiết 1)  - Bài 34+32 (tiết 2): Bài 34 dạy xong phần I. Đa dạng về thành phần loài và môi trường sống, GV cho HS xem video hoặc hướng dẫn cách TH mổ cá ở bài 32 | |
| 29, 30 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 15 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập kiến thức bài 1, 2 và Chương 1 | |
| 31, 32 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 16 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập kiến thức chương 2, 3 | |
| 33, 34 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 17 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập kiến thức chương 4, 5 | |
| 35 | | **Ôn tập HKI** | 1 | Tuần 18 |  |  | |  | |
| 36 | | **Kiểm tra cuối kì I** | 1 | Tuần 18 |  | Thực hiện theo kế hoạch | | ***Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thí nghiệm thực hành.*** | |
| 37, 38 | | **Chủ đề: Lớp Lưỡng cư**  *Bài 35,37* | 2 | Tuần 19 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 37. Mục III. Đặc điểm chung của Lưỡng cư: Không dạy các đặc điểm chung về cấu tạo trong** | |
| 39, 40 | | **Chủ đề: Lớp Bò sát**  *Bài 38,40* | 2 | Tuần 20 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 40. Mục II. Đặc điểm chung của Chim: Học sinh tự đọc các đặc điểm chung về cấu tạo trong** | |
| 41, 42 | | **Chủ đề: Lớp Chim**  *Bài 41, 44, 45* | 2 | Tuần 21 |  | Dạy học trên lớp | | **Bài 44. Mục II. Đặc điểm chung của Chim: Học sinh tự đọc các đặc điểm chung về cấu tạo trong**  ***Hướng dẫn dạy học:*** Trong quá trình dạy bài 44, GV lồng ghép cho HS quan sát video hoặc tranh ảnh về đời sống và tập tính của 1 số loài chim (kiến thức của bài 45) để rút ngắn chương trình. | |
| 43 | | Bài 46. Thỏ | 1 | Tuần 22 |  | Dạy học trên lớp | |  | |
| 44-48 | | **Chủ đề: Đa dạng của lớp thú**  *Bài 48,49, 50, 51,52* | 5 | Tuần 22, 23, 24 |  | Dạy học trên lớp  Hoặc dạy học dự án | | **Bài 48. Mục II. Lệnh ▼ trang 157:**  **Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 49. Mục II. Lệnh ▼ trang 160-161: Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 50. Mục III. Lệnh ▼ trang 164:**  **Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 51. Mục II. Lệnh ▼ trang 168:**  **Không yêu cầu học sinh thực hiện**  **Bài 52. Mục IV. Đặc điểm chung của Thú: Học sinh tự đọc các đặc điểm chung về cấu tạo trong**  Tổ chức dạy học **DỰ ÁN**:  - GV chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị tài liệu để báo cáo về đặc điểm và các đại diện thuộc các bộ của lớp thú, bao gồm: ***Bộ Thú huyệt, bộ Thú túi, bộ Dơi, bộ Cá voi, bộ Ăn sâu bọ, bộ Gặm nhấm, bộ Ăn thịt, các bộ Móng guốc, bộ Linh trưởng***.  + Vai trò của lớp thú.  + Nêu được những loài thú có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ.  + Biện pháp bảo vệ được sự đa dạng của lớp thú.  + Liên hệ bản thân em đã làm gì để bảo vệ ĐV nói chung là lớp thú nói riêng. | |
| 49 | | **Ôn tập** | 1 | Tuần 25 |  | - Dạy học trên lớp | |  | |
| 50 | | **Kiểm tra giữa kì II** | 1 | Tuần 25 |  |  | |  | |
| 51 | | **Bài 53. Môi trường sống và sự vận động di chuyển** | 1 | Tuần 26 |  | - Dạy học trên lớp | |  | |
| 52 | | **Bài 55. Tiến hóa về sinh sản** | 1 | Tuần 26 |  | - Dạy học trên lớp | |  | |
| 53 | | **Bài 56. Cây phát sinh giới động vật** | 1 | Tuần 27 |  | - Dạy học trên lớp | | **Mục I. Bằng chứng về mối quan hệ giữa các nhóm động vật: Học sinh tự đọc** | |
| 54,  55 | | **Chủ đề: Đa dạng sinh học**  *Bài 57,58* | 2 | Tuần 27, 28 |  | - Dạy học trên lớp | | - Tổ chức theo mô hình **“Lớp học đảo ngược”**: Gv chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ nghiên cứu 1 nội dung gồm:  +Đa dạng sinh học động vật ở môi trường đới lạnh  +Đa dạng sinh học động vật ở môi trường đới nóng  +Đa dạng sinh học động vật ở môi trường nhiệt đới gió mùa  +Lơi ích của đa dạng sinh học, nguy cơ suy giảm và bảo vệ đa dạng sinh học  Các nhóm chuẩn bị tư liệu báo cáo và trả lời câu hỏi của các nhóm còn lại.  GV đánh giá, nhận xét, từ đó hình thành kiến thức mới. | |
| 56, 57 | | **Bài 59. Biện pháp đấu tranh sinh học.** | 2 | Tuần 28, 29 |  | - Dạy học trên lớp | |  | |
| 58 | | **Bài 60. Động vật quý hiếm.** | 1 | Tuần 29 |  | - Dạy học trên lớp | |  | |
| 59, 60 | | **Bài 61. Thực hành: Tìm hiểu một số động vật có tầm quan trọng kinh tế ở địa phương** | 2 | Tuần 30 |  | - Dạy học trên lớp/nhà đa năng, sân trường | | *Tổ chức hoạt động trải nghiệm (có thể bên ngoài nhà trường như các trại chăn nuôi, các đầm nuôi tôm, cá…nếu được) hoặc cho HS nghiên cứu, sưu tầm tài liệu về 1 số ĐV có tầm quan trọng ở địa phương*  HS viết bảng báo cáo đánh giá trước lớp về các động vật có tầm quan trọng kinh tế ở địa phương mình về: hình thức chăn nuôi, ý nghĩa kinh tế, vì sao động vật này thích hợp với môi trường sống tại địa phương mình… | |
| 61,  62 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 31 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập: Lớp Lưỡng cư  Lớp Bò sát  Lớp Chim | |
| 63, 64 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 32 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập: Lớp Thú  Chương 7 | |
| 65, 66 | | **Ôn tập** | 2 | Tuần 33 |  | - Dạy học trên lớp | | Ôn tập: Chương 8  Ôn tập chung chương trình HK II | |
| 67 | | **Kiểm tra HKII** | 1 | Tuần 34 |  |  | | ***Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thực hành.*** | |
| 68-70 | | **Bài 64, 65, 66. Tham quan thiên nhiên.** | 3 | Tuần 34, 35 |  | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tham quan thiên nhiên | | Tùy tình hình thực tế mà GV có thể cho HS tham quan trong vườn trường hoặc các địa điểm khác | |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | | | | | | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

*\* Ghi chú:*

*- Mục Yêu cần đạt (5): các đơn vị tự hoàn thiện.*

*- Mục (6), (7): GV có thể thay đổi thành các phương pháp, kĩ thuật dạy học, trò chơi khác theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.*

*- Phần chữ in đậm trong cột hướng dẫn thực hiện (7) là nội dung hướng dẫn thực hiện theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTRH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: SINH HỌC, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2021 - 2022)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT tiết**  **(1)** | **Bài học/ Chủ đề**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | **Hình thức/**  **địa điểm dạy học**  **(Gợi ý)**  **(6)** | **Hướng dẫn thực hiện**  **(Gợi ý)**  **(7)** |
| 1 | Bài 1. Bài mở đầu | 1 | Tuần 1 |  | Dạy học trên lớp |  |
| 2 | Bài 2. Cấu tạo cơ thể người | 1 | Tuần 1 |  | Dạy học trên lớp | Mục II. Lệnh ▼ trang 9 không thực hiện |
| 3  4 | Chủ đề  **Tế bào và mô**  (Gồm các bài:  Bài 3, 4) | 2 | Tuần 2 |  | Dạy học trên lớp | - Bài 3. Mục II. Lệnh ▼ trang 11 không thực hiện; Mục III. Thành phần hóa học của tế bào: yêu cầu HS tự đọc.  - Bài 4. Mục II. Các loại mô: không dạy chi tiết, chỉ dạy phần chữ đóng khung cuối bài; không yêu cầu học sinh thực hiện các nội dung sau:  Mục I. Lệnh ▼ trang 14  Mục II.1. Lệnh ▼ trang 14  Mục II.2. Lệnh ▼ trang 15  Mục II.3. Lệnh ▼ trang 15 |
| 5 | Bài 6. Phản xạ | 1 | Tuần 3 |  | Dạy học trên lớp | Mục I. Lệnh ▼ trang 21 và Mục II.2. Lệnh ▼ trang 21: không yêu cầu học sinh thực hiện; Mục II.3: học sinh tự đọc. |
| 6  7  8  9 | Chủ đề:  **Vận động**  (Gồm các bài 7, 8, 9, 10, 11) | 4 | Tuần 3  Tuần 4  Tuần 5 |  | Dạy học trên lớp | - **Thực hiện tinh giản theo cv 4040, có thể** **sắp xếp lại mạch kiến thức logic hơn**. Chẳng hạn như:  + Tiết 1: Bộ xương - Sự tiến hóa của bộ xương người so với xương thú (gồm phần I và phần III bài 7 + phần I bài 11)  + Tiết 2: Cấu tạo và tính chất của xương (bài 8)  + Tiết 3: Tính chất của cơ (gồm phần II và phần III bài 9 + phần II bài 10)  + Tiết 4: Vệ sinh hệ vận động (phần III bài 10 + phần III bài 11)  **-** Trong các tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ và hướng dẫn chuẩn bị các nội dung **thực hành, trải nghiệm sẽ tổ chức ở tiết 27, 28.**  **- Học sinh tự đọc các nội dung sau:**  + Bài 7: Mục II phân biệt các loại xương  + Bài 9: Mục I cấu tạo bắp cơ và tế bào cơ  + Bài 11: Mục II sự tiến hóa của hệ cơ người so với hệ cơ thú  - Không yêu cầu HS thực hiện các nội dung sau:  + Bài 10: Mục I công cơ, Mục II lệnh ▼ trang 34  + Bài 11: Mục I bảng 11 |
| 10  11  12  13  14 | Chủ đề:  **Tuần hoàn**  Gồm các bài 13,14,15,16,17,18,19 | 5 | Tuần 5  Tuần 6  Tuần 7 |  | - Dạy học trên lớp | - Bài 15. Mục II.2. Lệnh ▼ trang 49, 50: không học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung cuối bài  - Bài 16. Mục II. Lệnh ▼ trang 52: không yêu cầu học sinh thực hiện.  - Bài 17. Mục I. Lệnh ▼ trang 54, Bảng 17.1 và Câu 3/Mục câu hỏi và bài tập: không yêu cầu thực hiện.  - Bài 18. Mục I. Lệnh ▼ trang 58, 59: không yêu cầu học sinh thực hiện.  **- Sắp xếp lại mạch kiến thức trong 5 tiết với 6 bài:**  **+** Phần I của bài 18 (Sự vận chuyển máu qua hệ mạch) tổ chức dạy tích hợp vào phần I bài 16 (Tuần hoàn máu).  + Phần II của bài 18 (Vệ sinh tim mạch): yêu cầu học sinh tự nghiên cứu để chuẩn bị cho 2 tiết hoạt động thực hành trải nghiệm sau.  - Trong các tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ và hướng dẫn chuẩn bị các nội dung **thực hành, trải nghiệm ở tiết 29, 30.** |
| 15 | Ôn tập | 1 | Tuần 8 |  |  |  |
| 16 | **Kiểm tra giữa kì I** | 1 | Tuần 8 |  |  |  |
| 17  18 | Chủ đề  **Hô hấp**  (Gồm các bài 20,21) | 2 | Tuần 9 |  | - Dạy học trên lớp | - Bài 20. Mục II: Bảng 20 HS tự đọc; Lệnh ▼ trang 66 và câu 2/Mục câu hỏi và bài tập: không yêu cầu HS thực hiện.  - Bài 21. Câu 2/Mục câu hỏi và bài tập: không yêu cầu HS thực hiện.  - Trong các tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp **hướng dẫn học sinh tự đọc bài 22 (Vệ sinh hô hấp)** và giao nhiệm vụ chuẩn bị các nội dung **thực hành, trải nghiệm** **ở tiết 29, 30.** |
| 19  20  21  22  23 | Chủ đề:  **Tiêu hóa**  (Gồm các bài 24,25,27,28,29) | 5 | Tuần 10  Tuần 11  Tuần 12 |  | - Dạy học trên lớp | Bài 26: cả bài không thực hiện  Bài 27: Mục I. Lệnh ▼ trang 87, ý 2, không thực hiện  Bài 28:. Mục I. Lệnh ▼ trang 90, không dạy  Bài 29: Mục I. Hình 29.1 , mục I. Hình 29.2 và các nội dung liên quan không dạy  - Trong các tiết dạy học trên lớp, giáo viên lựa chọn thời điểm thích hợp **hướng dẫn tự đọc bài 30 (Vệ sinh tiêu hóa)** và giao nhiệm vụ chuẩn bị các nội dung **thực hành, trải nghiệm ở tiết 33**. |
| 24 | Bài 31.  Trao đổi chất | 1 | Tuần 12 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 25 | Bài 32.  Chuyển hóa | 1 | Tuần 13 |  | - Dạy học trên lớp | Mục I. Lệnh ▼ trang 103; Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3 và câu 4\*: Không yêu cầu học sinh thực hiện |
| 26 | Chủ đề  **Tế bào và mô (tt)**  (bài 5) | 1 | Tuần 13 |  |  | Thực hành: Quan sát tế bào và mô |
| 27  28 | Chủ đề:  **Vận động (tt)** | 2 | Tuần 14 |  |  | - Thực hành theo nhóm:  + Tập sơ cứu và băng bó cho người gãy xương  + Báo cáo kết quả tìm hiểu tình hình mắc các bệnh, tật về hệ vận động trong trường học và ở khu dân cư (VD: viêm khớp, thoát vị đĩa đệm, cong vẹo cột sống, thoái hóa đốt sống, gù lưng, teo cơ, loãng xương, …), nguyên nhân và cách phòng tránh. |
| 29  30 | Chủ đề:  **Tuần hoàn (tt)** | 2 | Tuần 15 |  | - Hoạt động thực hành trải nghiệm bên ngoài lớp học (phòng thực hành hoặc khu giáo dục thể chất, nhà đa năng, …) | - Thực hành cá nhân: Tự xác định được động mạch và tĩnh mạch trên cổ tay của mình, tự đếm được nhịp tim/phút cho bản thân trong 2 trạng thái (lúc ngồi nghỉ, sau khi chạy tại chỗ 3 phút).  - Thực hành theo các nhóm:  + Báo cáo kết quả điều tra tình hình một bệnh tim mạch phổ biến tại địa phương (VD bệnh cao huyết áp) và đề xuất các biện pháp phòng chống bệnh này. + Thực hiện được tình huống giả định sơ cứu băng bó vết thương cho người bị chảy nhiều máu; sơ cứu tai biến, đột quỵ, … |
| 31  32 | Chủ đề  **Hô hấp (tt)** | 2 | Tuần 16 |  | - Hoạt động thực hành trải nghiệm bên ngoài lớp học (phòng y tế hoặc khu giáo dục thể chất, nhà đa năng, …) | - Thực hành theo các nhóm: + Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.  + Báo cáo kết quả điều tra một số bệnh về đường hô hấp thường gặp trong trường học hoặc tại địa phương (VD bệnh viêm mũi, viêm họng), nêu được nguyên nhân và cách phòng chống.  + Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo cấp cứu người đuối nước, người bị điện giật, người ngạt khí trong hỏa hoạn, … |
| 33 | Chủ đề  **Tiêu hóa** **(tt)** | 1 | Tuần 17 |  | - Hoạt động thực hành trải nghiệm/có thể tổ chức trong lớp hoặc bên ngoài lớp học (phòng thực hành hoặc nhà đa năng, …) | - Thực hành theo các nhóm: **(tích hợp nội dung bài 30/ yêu cầu học sinh tự đọc)**  + Báo cáo kết quả tìm hiểu về một số bệnh tiêu hóa phổ biến như: bệnh sâu răng, bệnh dạ dày, các bệnh về gan, tình trạng ngộ độc thực phẩm, …  + Đọc và phân tích các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm đã sưu tầm được.  + Trình bày những hiểu biết về lựa chọn thực phẩm an toàn. |
| 34 | Ôn tập | 1 | Tuần 17 |  |  |  |
| 35 | **Ôn tập** | 1 | Tuần 18 |  |  |  |
| 36 | **Kiểm tra cuối kì I** | 1 | Tuần 18 |  |  |  |
| 37 | Chủ đề **Bài tiết**  (Bài 38, 39) | 1 | Tuần 19 |  | Dạy học trên lớp | - Bài 38. Mục II. Không yêu cầu học chi tiết cấu tạo, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài. - Bài 39. Mục I. Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học sự tạo thành nước tiểu ở phần chữ đóng khung ở cuối bài; Mục II. Lệnh ▼ trang 127: Không yêu cầu học sinh thực hiện.  - Hướng dẫn **học sinh tự đọc bài 40** **(Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu)** và chuẩn bị nội dung để thực hiện hoạt động ở tiết 69:  + Tìm hiểu một số bệnh về hệ bài tiết nước tiểu phổ biến như: sỏi thận, viêm cầu thận, suy thận, viêm tiết niệu, … (theo nhóm)  + Lập kế hoạch hình thành thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu (cá nhân). |
| 38  39 | Chủ đề:  **Da và cơ chế điều hòa thân nhiệt**  (Bài 38 và bài 41) | 2 | Tuần 19  Tuần 20 |  | Dạy học trên lớp | - Bài 41. Mục I: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học cấu tạo ở phần chữ đóng khung ở cuối bài.  - Dạy tích hợp nội dung bài Thân nhiệt.  - Hướng dẫn **học sinh tự đọc bài 42** **(Vệ sinh da)** và chuẩn bị nội dung theo nhóm để thực hiện hoạt động ở tiết 70. |
| 40 | Bài 43: Giới thiệu chung hệ thần kinh | 1 | Tuần 20 |  | - Dạy học trên lớp | Mục I. Lệnh ▼ trang 58, 59: không yêu cầu học sinh thực hiện. |
| 41 | Bài 45: Dây thần kinh tuỷ | 1 | Tuần 21 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 42 | Bài 46: Trụ não, tiểu não, não trung gian | 1 | Tuần 21 |  | - Dạy học trên lớp | Mục II, III, IV: Không yêu cầu học chi tiết cấu tạo, chỉ học vị trí và chức năng các phần.  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1 không yêu cầu học sinh thực hiện. |
| 43 | Bài 47: Đại não | 1 | Tuần 22 |  | - Dạy học trên lớp | Mục II. Lệnh ▼ trang 149: không yêu cầu học sinh thực hiện. |
| 44 | Bài 48: Hệ thần kinh sinh d­ưỡng | 1 | Tuần 22 |  | - Dạy học trên lớp | - Không yêu cầu học sinh thực hiện: + Mục I. Hình 48.2 và nội dung liên quan trong lệnh ▼;  + Mục II. Bảng 48.1 và nội dung liên quan;  + Mục III. Bảng 48.2 và nội dung liên quan;  + Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2  - Các nội dung còn lại của bài: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài. |
| 45  46  47 | Chủ đề  **Cơ quan phân tích**  (Bài 49, 50, 51) | 3 | Tuần 23  Tuần 24 |  | - Dạy học trên lớp | - Bài 49. Mục II.2: Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học các thành phần của màng lưới.  - Không yêu cầu học sinh thực hiện:  + Bài 49. Mục II.1. Hình 49.3 và các nội dung liên quan; Mục II. Lệnh ▼ trang 156; Mục II.3 Lệnh ▼ trang 157.  + Bài 51. Mục I. Hình 51.2. và các nội dung liên quan đến cấu tạo ốc tai; Mục I. Lệnh ▼ trang 163. |
| 48 | Bài 52: Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện | 1 | Tuần 24 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 49 | Bài 53: Hoạt động thần kinh cấp cao ở người | 1 | Tuần 25 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 50 | Bài 54: Vệ sinh hệ thần kinh | 1 | Tuần 25 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 51 | Ôn tập | 1 | Tuần 26 |  |  |  |
| 52 | **Kiểm tra giữa kì II** | 1 | Tuần 26 |  |  |  |
| 53 | Bài 55: Giới thiệu chung tuyến nội tiết | 1 | Tuần 27 |  | - Dạy học trên lớp |  |
| 54  55  56 | Chủ đề  **Một số tuyến nội tiết**  (Bài 56, 57, 58, 59) | 3 | Tuần 27  Tuần 28 |  | Dạy học theo mô hình “lớp học đảo ngược” | - Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học vị trí và chức năng của các tuyến  - Giáo viên thiết kế phiếu học tập dạng bảng so sánh giúp học sinh thực hiện để phân biệt vị trí, chức năng của từng tuyến nội tiết. (2 tiết)  - Với nội dung bài 59. Sự điều hoà và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết: GV có thể tổ chức hình thức thi “Thuyết minh sơ đồ khoa học”: HS thảo luận nhóm, cử người thuyết minh cho mỗi sơ đồ hình 59.1, 59.2, 59.3. (1 tiết)  *Có thể ghi điểm kiểm tra thường xuyên dựa trên bài thuyết minh của học sinh.* |
| 57  58  59  60  61 | Chủ đề  **Sức khỏe sinh sản vị thành niên**  (Gồm các bài 60,61,62,63,64,65) | 5 | Tuần 29  Tuần 30  Tuần 31 |  | Dạy học theo DỰ ÁN  - Thực hiện trên lớp 2 tiết:  + 1 tiết để Khởi động chủ đề và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học tập  + 1 tiết cuối chủ đề để báo cáo kết quả và tổng kết chủ đề.  - Học sinh thực hiện dự án:  + Tự nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ ở nhà với phiếu học tập, sách giáo khoa và các Tuần nguồn tư liệu khác (1 tuần).  + Tập trung tại lớp hoặc địa điểm thuận lợi của trường 3 tiết (trái buổi) để hoàn thành dự án, có sự hỗ trợ của giáo viên và bạn học.  - Ngoài 5 tiết này, có thể gia cố kết quả các bài làm của HS, sắp xếp lại thành chương trình hoạt động ngoại khóa nhằm tuyên truyền, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên cho HS toàn trường. | Giáo viên thiết kế các nhiệm vụ/ bài tập:  - Về nội dung: không cần khai thác kĩ về cấu tạo và cơ chế, chủ yếu tập trung các vấn đề cần biết để nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên:  + Kể tên và xác định được các bộ phận trong cơ quan sinh dục nam/nữ và nêu được chức năng cơ bản của từng bộ phận.  + Hiểu được cơ chế thụ tinh, thụ thai và hiện tượng kinh nguyệt.  + Xác định được những nguy cơ, hậu quả và hệ lụy khi có thai ở tuổi vị thành niên.  + Hiểu ý nghĩa của việc tránh thai và biết các biện pháp tránh thai.  + Kể tên được các bệnh lây qua đường tình dục, biết được tác nhân gây bệnh, triệu chứng và tác hại của từng bệnh.  + Vận dụng kiến thức các bài học biết cách giữ vệ sinh cơ thể và chăm sóc sức khỏe sinh sản ở tuổi vị thành niên, phòng chống bị xâm hại tình dục.  - Về hình thức các nhiệm vụ/ bài tập nên đa dạng, phong phú :  + Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn, điền khuyết, ghép đôi, chú thích hình, sắp xếp trình tự đúng, …nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề.  + Các **nhiệm vụ** **tự chọn** phong phú nhằm phát triển năng lực, sở trường của học sinh. Ví dụ: Lập sơ đồ tư duy về các biện pháp tránh thai; Thuyết trình 5 phút về tình trạng mang thai, nạo phá thai ở tuổi vị thành niên; Vẽ tranh cổ động phòng chống xâm hại tình dục; Sáng tác hoặc trình bày một bài hát, một đoạn Rap với nhận thức đúng đắn về giới tính và quan hệ bạn khác giới; …  *Có thể ghi điểm kiểm tra thường xuyên dựa trên kết quả Phiếu học tập và tinh thần trách nhiệm của học sinh. Đặc biệt ghi điểm cộng cho HS thực hiện xuất sắc nhiệm vụ tự chọn.* |
| 62 | Bài 34: Vitamin và muối khoáng | 1 | Tuần 31 |  | Dạy học trên lớp |  |
| 63 | Bài 36: Tiêu chuẩn ăn uống. Nguyên tác lập khẩu phần | 1 | Tuần 32 |  | Dạy học trên lớp |  |
| 64 | Bài 37. Thực hành: Phân tích một khẩu phần cho trước | 1 | Tuần 32 |  | Dạy học trên lớp | - Thực hành theo nhóm: Phân tích khẩu phần cho trước của một nữ sinh lớp 8, đánh giá mức đáp ứng so với nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam.  - Từ đó HS xây dựng khẩu phần phù hợp với bản thân (sản phẩm cá nhân). |
| 65 | Ôn tập | 1 | Tuần 33 |  |  |  |
| 66 | Ôn tập | 1 | Tuần 33 |  |  |  |
| 67 | **Kiểm tra cuối kì II** | 1 | Tuần 34 |  |  |  |
| 68 |
| 69 | Bài 40. Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu | 1 | Tuần 35 |  | - Hoạt động thực hành trải nghiệm/có thể tổ chức trong lớp hoặc bên ngoài lớp học (phòng thực hành hoặc nhà đa năng, …) | **- Học sinh tự nghiên cứu bài 40** **(Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu)** :  + Báo cáo kết quả tìm hiểu về một số bệnh về hệ bài tiết nước tiểu phổ biến như: sỏi thận, viêm cầu thận, suy thận, viêm tiết niệu, … (theo nhóm)  + Trình bày kế hoạch hình thành thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu (cá nhân). |
| 70 | Bài 42. Vệ sinh da | 1 | Tuần 35 |  | Tổ chức hoạt động triển lãm tại lớp học (sử dụng **kĩ thuật phòng tranh** trong dạy học) | Tổ chức hoạt động triển lãm với nội dung **Học sinh tự nghiên cứu bài 42 Vệ sinh da**:  - Chia lớp thành 6 hoặc 9 nhóm nhỏ tương ứng với 3 nhiệm vụ:  + Bảo vệ da  + Rèn luyện da  + Phòng chống các bệnh ngoài da  Mỗi nhóm bắt thăm ngẫu nhiên để nhận 1 trong 3 nhiệm vụ rồi thảo luận nội dung, hình thức tranh (sơ đồ, hình vẽ, dàn ý chi tiết cho bài thuyết trình, …) Như vậy có ít nhất 2 nhóm cùng nội dung để phát huy tính sáng tạo và bổ sung kiến thức lẫn nhau khi tham gia triển lãm.  - GV khuyến khích HS tra cứu nhiều nguồn tư liệu (cho phép sử dụng điện thoại di động và mạng internet phục vụ tiết học này) để cập nhật, bổ sung và điều chỉnh thông tin SGK không còn phù hợp.Ví dụ:  + Các biện pháp chống tia UV trong ánh nắng mặt trời.  + Thời điểm tắm nắng phù hợp để rèn luyện da.  + Các bệnh ngoài da và cách phòng chống.  - Để tránh tình trạng HS tham gia triển lãm hời hợt thì GV phải thiết kế Phiếu nhận xét các tranh để các em có trách nhiệm khi xem tranh và phân chia thời gian hợp lí xem đủ các tranh.  *Có thể ghi điểm kiểm tra thường xuyên dựa trên kết quả Phiếu nhận xét của học sinh.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*\* Ghi chú:*

*- Mục Yêu cần đạt (5): các đơn vị tự hoàn thiện.*

*- Mục (6), (7): GV có thể thay đổi thành các phương pháp, kĩ thuật dạy học, trò chơi khác theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.*

*- Phần chữ in đậm trong cột hướng dẫn thực hiện (5) là nội dung hướng dẫn thực hiện theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTRH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: SINH HỌC, KHỐI LỚP 9**

(Năm học 2021 - 2022)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT**  **(1)** | **Bài học/Chủ đề**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(5)** | **Gợi ý**  **Hình thức/địa điểm dạy học**  **(6)** | **Gợi ý**  **Hướng dẫn thực hiện**  **(7)** |
| Tiết 1-5 | Chủ đề: Các thí nghiệm của Men Đen  (Bài 1;2;3;4;5) | 5 | Tuần 1  Tuần 2  Tuần 3 |  | Lớp học | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  + Bài 1. Menđen và di truyền học : Mục Câu hỏi và bài tập trang 7: Câu 4.  + Bài 2. Lai một cặp tính trạng :Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4.  + Bài 3. Lai một cặp tính trạng (tiếp theo):  Mục V. Trội không hoàn toàn  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 3  - **Khuyến khích HS tự thực hiện**:  Bài 6. Thực hành: Tính xác suất xuất hiện các mặt của đồng kim loại.  - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  Bài 7. Bài tập chương I |
| Tiết 6 | Bài 8. Nhiễm sắc thể | 1 | Tuần 3 |  | Lớp học | - Bài 14: Thực hành quan sát hình thái NST (không thực hiện) trên lớp.Thay bằng hình thức giao việc về nhà cho Hs sau khi học bài 8. NST: Yêu cầu HS hoạt động cá nhân tìm hiểu về hình thái NST.  - GV Giao nhiệm vụ cho Hs bằng phiếu học tập hoặc sưu tầm tranh ảnh: Nội dung mô tả hình thái NST qua các kì của nguyên phân và giảm phân.  - Yêu cầu HS trình bày trong tiết học chủ đề Phân bào |
| Tiết 7-8 | Chủ đề: Phân bào  (Bài 9. Nguyên phân và Bài 10. Giảm phân) | 2 | Tuần 4 |  | Lớp học | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  + Bài 9. Nguyên phân:  Mục I. Biến đổi hình thái nhiễm  sắc thể trong chu kì tế bào  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 1  + Bài 10. Giảm phân: Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 |
| Tiết 9 | Bài 11 . Phát sinh giao tử và thụ tinh  Bài 12. Cơ chế xác định giới tính | 1 | Tuần 5 |  | Lớp học | **Có thể** **dạy theo mạch kiến thức gợi ý:**  I. Sự phát sinh giao tử  II. Nhiễm sắc thể giới tính  III. Cơ chế NST xác định giới tính |
| Tiết 10 | Bài 13. Di truyền liên kết | 1 | Tuần 5 |  | Lớp học | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2 và câu 4 |
| Tiết 11-13 | Chủ đề: Axitnucleic (Gồm các bài 15;16;17) | 3 | Tuần 6  Tuần 7 |  | Lớp học  (Mô hình lớp học đảo ngược) | - **3 tiết lý thuyết:**  + Giao việc cho HS làm việc ở nhà qua phiếu học tập. Gv thiết kế phiếu học tập về nội dung:  1/ Cấu tạo hóa học của ADN, ARN.  2/ Mô tả quá trình tổng hợp ADN, ARN. (Gv cung cấp đường link các video về quá trình nhân đôi ADN, tổng hợp ARN).  - Sau khi học xong phần lý thuyết Gv tổ chức hướng dẫn cho Hs chuẩn bị nội dung Bài 20. Thực hành: Quan sát và lắp mô hình ADN. (Thiết kế mô hình ADN) |
| Tiết 14 | Ôn tập giữa kỳ | 1 | Tuần 7 | Thực hiện theo chỉ đạo của chuyên môn | | Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thực hành. |
| Tiết 15 | Kiểm tra giữa kỳ | 1 | Tuần 8 |
| Tiết 16 | Bài 19. Mối quan hệ giữa gen và tính trạng | 1 | Tuần 8 |  | Lớp học  (Mô hình lớp học đảo ngược) | -Gv thiết kế phiếu học tập giao nhiệm vụ cho Hs làm việc ở nhà tìm hiểu nội dung: 1/Quá trình tổng hợp chuỗi axit amin (Gv cung cấp đường link Video) |
| Tiết 17 | Bài 21. Đột biến gen | 1 | Tuần 9 |  |  |  |
| Tiết 18-20 | Chủ đề:  Đột biến nhiễm sắc thể  (Gồm các bài: 22;23;24) | 3 | Tuần 9  Tuần 10 |  | Lớp học  (Mô hình lớp học đảo ngược)/ | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  + Mục I. Lệnh ▼ trang 67  + Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 2  **- Học sinh tự đọc**:  Mục IV. Sự hình thành thể đa bội  **- 3 tiết lý thuyết** gồm các bài: 22;23;24.  +Gv thiết kế phiếu học tập giao nhiệm vụ cho Hs làm việc ở nhà tìm hiểu nội dung:  1/Các khái niệm về đột biến gen, đột biến cấu trúc NST, đột biến số lượng NST.  2/ Phân loại biến dị.  + Kết thúc phần lý thuyết của chủ đề: Yêu cầu HS sơ đồ hóa phân loại biến dị. |
| Tiết 21 | Bài 25. Thường biến | 1 | Tuần 11 |  | Lớp học | **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  - Bài 26. Thực hành: Nhận biết một vài dạng đột biến  - Bài 27. Thực hành: thường biến |
| Tiết 22 | Bài 28. Phương pháp nghiên cứu di truyền học | 1 | Tuần 11 |  | Lớp học |  |
| Tiết 23 | Bài 29. Bệnh và tật di truyền | 1 | Tuần 12 |  | Lớp học |  |
| Tiết 24 | Bài 30. Di truyền học với con người | 1 | Tuần 12 |  | Lớp học | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  Mục II.1. Bảng 30.1 |
| Tiết 25 | Bài 11 . Phát sinh giao tử và thụ tinh  Bài 12. Cơ chế xác định giới tính | 1 | Tuần 13 |  | Lớp học | **Có thể dạy theo mạch kiến thức gợi ý**:  I. Thụ tinh  II. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh  III. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính |
| Tiết 26 | Bài 18. Prôtêin | 1 | Tuần 13 |  | Lớp học | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  Mục II. Lệnh ▼ trang 55 |
| Tiết 27-28 | Chủ đề: Axitnucleic  (Bài 20) | 2 | Tuần 14 |  | Lớp học  *(Có thể nộp sản phẩm nếu không thể dạy trực tiếp)* | -2 tiết thực hành  Trình bày sản phẩm mô hình AND. |
| Tiết 29-30 | Ôn tập chủ đề các thí nghiệm của Menđen | 2 | Tuần 15 |  | Lớp học | - Ôn tập kiến thức trọng tâm:  + Thí nghiệm lai một cặp tính trạng.  + Thí nghiệm lai hai cặp tính trạng.  + Phép lai phân tích.  - Rèn kĩ năng viết sơ đồ lai. |
| Tiết 31-32 | Ôn tập chương II | 2 | Tuần 16 |  | - Lớp học. | - Ôn tập kiến thức trọng tâm:  + Diễn biến NST qua các kỳ trong nguyên phân và Giảm phân.  + Sự phát sinh giao tử.  + Di truyền liên kết  - Vẽ hình NST qua các kỳ của nguyên phân và giảm phân |
| Tiết 33-34 | Ôn tập chương III | 2 | Tuần 17 |  | - Lớp học. | - Ôn tập kiến thức trọng tâm:  + Quá trình tự nhân đôi của AND.  + Quá trình tổng hợp ARN  + Quá trình tổng hợp chuỗi axitamin.  - Bài tập vận dụng |
| Tiết 35-36 | Ôn tập HKI  Thi HKI | 1  1 | Tuần 18 |  | - Lớp học | Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thí nghiệm thực hành. |
| Tiết  37 | Bài 31. Công nghệ tế bào | 1 | Tuần 19 |  |  | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  Mục I. Lệnh ▼ trang 89, ý 2 (Để nhận được mô non…)  **- Không yêu cầu học chi tiết về cơ chế, chỉ học các ứng dụng:**  Mục II. Ứng dụng công nghệ tế bào |
| Tiết  38 | Bài 32. Công nghệ gen | 1 | Tuần 19 |  | Lớp học  Giao việc  về nhà | **- Không yêu cầu học chi tiết** **chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**  + Mục I. Khái niệm kĩ thuật gen và công nghệ gen.  + Mục II. Ứng dụng công nghệ gen  **- Học sinh tự đọc:** Các bài 33;36;37  **- Khuyến khích học sinh tự thực hiện: Các bài 38;39:**  (Tùy điều kiện từng địa phương Gv hướng dẫn học sinh học tập trải nghiệm hoặc cung cấp đường link video về nội dung thực hành và giao việc cho HS hoàn thành các nội dung:  1/ Sưu tầm về thành tựu chọn giống cây trồng và vật nuôi trên thế giới và ở Việt Nam.  2/ Phân tích tính trạng nổi bật và hướng sử dụng.  3/ Liên hệ địa phương hiện đang sử dụng những giống vật nuôi và cây trồng gì? Giá trị kinh tế như thế nào?) |
| Tiết  39 | Bài 34. Thoái hóa do tự thụ phấn và do giao phối gần. | 1 | Tuần 20 |  | Lớp học |  |
| Tiết  40 | Bài 35. Ưu thế lai | 1 | Tuần 20 |  | Lớp học | **Không yêu cầu học chi tiết, chỉ học phần chữ đóng khung ở cuối bài**  (Mục III. Các phương pháp tạo ưu thế lai) |
| Tiết 41-44 | Chương I: Sinh vật và môi trường  (Các bài 41;42;43;44) | 4 | Tuần 21  Tuần 22 |  | Lớp học  Ngoài thiên nhiên hoặc xem các video  (Giao việc  về nhà) | - **Không yêu cầu học sinh thực hiện:**  + Bài 41. Mục Câu hỏi và bài tập: Câu 4  + Bài 42. Mục I. Lệnh ▼ trang 122-123.  - **Khuyến khích học sinh tự thực hiện** Bài 45-46. thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật.  (Tùy điều kiện từng địa phương Gv hướng dẫn học sinh học tập trải nghiệm hoặc cung cấp đường link video về nội dung thực hành và giao việc cho HS hoàn thành 2 nội dung:  + Bảng 45.1 - 2 SGK trang 1365-136  + Nội dung thu hoạch trang 138 SGK) |
| Tiết 45-48 | Chương II: hệ sinh thái  (Các bài 47;48;49;50) | 4 | Tuần 23  Tuần 24 |  | Lớp học |  |
| Tiết 49-50 | - Ôn tập giữa kỳ  - Kiểm tra giữa kỳ | 2 | Tuần 25 | Thực hiện theo chỉ đạo chuyên môn | Lớp học | Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thực hành. |
| Tiết 51-54 | Chủ đề: Con người, dân số và môi trường  (Các bài 53;54;55) | 4 | Tuần 26  Tuần 27 |  | - Lớp học | - 3 tiết lý thuyết gồm các bài: 53;54;55  -1 Tiết**:** Sau khi học xong lý thuyết, GV hướng dẫn giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài thực hành:  1/ Bốc thăm chủ đề và địa điểm để điều tra tình hình môi trường ở địa phương.  2/ Giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập nhóm. (Dựa vào nội dung bài 56-57. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương). Từ đó, hướng dẫn Hs xây dựng kế hoạch dự án của nhóm mình, phân công nhiệm vụ từng thành viên…. |
| Tiết 55-57 | Chương IV: Bảo vệ môi trường  (Các bài 58;59;60) | 3 | Tuần 28  Tuần 29 |  | - Lớp học | - **Học sinh tự đọc:**  Bài 61. Luật bảo vệ môi trường |
| Tiết 58-59 | Chương II: hệ sinh thái  (Các bài: 51;52) | 2 | Tuần 29  Tuần 30 |  | - Ngoài thiên nhiên hoặc xem các video  *(Có thể nộp sản phẩm nếu không thể dạy trực tiếp)* | - Địa điểm: Gv có thể chọn vườn trường, khu sinh thái, cánh đồng, sườn đồi…  - Sản phẩm thu hoạch theo cá nhân  - Gv dựa vào nội dung bài thực hành để xây dựng các tiêu chí đánh giá sản phẩm thu hoạch của từng cá nhân. |
| Tiết 60-62 | Chủ đề: Con người, dân số và môi trường  (Các bài 56;57) | 3 | Tuần 30  Tuần 31 |  | **-**  Báo cáo dự án; Thuyết trình/ Lớp học  *(Có thể nộp sản phẩm nếu**không thể dạy trực tiếp)* | - Báo cáo thực hành theo hình thức thuyết trình  + Sản phẩm: bài trình chiếu powerpoint.  + Cho các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.  - Gv kiểm tra hiểu biết của từng cá nhân trong kết quả chung của nhóm, từ đó có cơ sở đánh giá điểm phù hợp. |
| Tiết 63 | Bài 40. Ôn tập phần di truyền và biến dị | 1 | Tuần 32 |  | - Lớp học | - Không yêu cầu học sinh thực hiện cột “Giải thích” Mục I. Bảng 40.1  - Không ôn tập những nội dung đã tinh giản: Mục II. Câu 7 và câu 10. |
| Tiết 64 | Bài 63. Ôn tập phần sinh vật và môi trường | 1 | Tuần 32 |  | Lớp học |  |
| Tiết 65 | Bài 62. Thực hành: Vận dụng luật môi trường | 1 | Tuần 33 |  | - Lớp học | Sản phẩm: Bài thuyết trình bằng nhiều hình thức tùy chọn. |
| Tiết 66 | Ôn tập HKII | 1 | Tuần 33 |  | - Lớp học |  |
| Tiết 67 | Thi HKII | 1 | Tuần 34 |  | - Lớp học | Không kiểm tra các nội dung: Hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự thực hiện, không yêu cầu học sinh thực hiện, nội dung thực hành. |
| Tiết 68 | Nhận xét các sản phẩm thực hành | 1 | Tuần 34 |  | - Lớp học | Nội dung các bài khuyến khích học sinh tự thực hiện (HS có thể chọn một trong các nội dung khuyến khích tự thực hiện để trình bày) |
| Tiết  69-70 | Tổng kết chương trình toàn cấp | 2 | Tuần 35 |  | - Lớp học |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*\* Ghi chú:*

*- Mục Yêu cần đạt (5): các đơn vị tự hoàn thiện.*

*- Mục (6), (7): GV có thể thay đổi thành các phương pháp, kĩ thuật dạy học, trò chơi khác theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh.*

*- Phần chữ in đậm trong cột hướng dẫn thực hiện (7) là nội dung hướng dẫn thực hiện theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTRH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.*